

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

Tháng 07 năm 2011

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO SOÁT XÉT CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần DIC-Đồng Tiến (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ hoạt động và cho đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thái Học	Chủ tịch
Bà Bùi Thị Anh Vinh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Định	Ủy viên
Ông Phạm Văn Thành	Ủy viên
Ông Nguyễn Hùng Cường	Ủy viên
Ông Lục Ích Nguyên	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Quyền	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Thái Học	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Minh	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc

Nguyễn Thái Học

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2011

Số: /2011/BCSX/IFC

BÁO CÁO SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011
của Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến

Kính gửi: **Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011 được lập ngày 28 tháng 07 năm 2011 của Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 04 đến trang 22 kèm theo. Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến soát xét về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc soát xét.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc soát xét để đạt được sự đảm bảo vừa phải rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc soát xét bao gồm chủ yếu việc phỏng vấn các nhân viên của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với các thông tin tài chính; và do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công việc kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến

Trên cơ sở soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi tin rằng báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Khúc Đình Dũng
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 00748/KTV
Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2011

Lê Xuân Thắng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0043/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIỀN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Mẫu số B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.735.402.812	67.686.857.211
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.604.582.922	13.240.862.820
1. Tiền	111		3.604.582.922	8.240.862.820
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		43.388.113.170	33.045.839.798
1. Phải thu khách hàng	131		33.545.380.103	27.376.832.130
2. Trả trước cho người bán	132		9.817.857.781	5.370.250.181
5. Các khoản phải thu khác	135		369.911.280	643.793.481
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(345.035.994)	(345.035.994)
IV. Hàng tồn kho	140	5.2	22.934.878.276	18.412.180.207
1. Hàng tồn kho	141		22.934.878.276	18.412.180.207
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.807.828.444	2.987.974.386
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.033.035.307	1.292.691.429
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.774.793.137	1.695.282.957
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.188.854.770	59.094.378.445
II. Tài sản cố định	220		50.010.482.197	52.473.348.742
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.3	42.703.918.234	45.064.777.926
- Nguyên giá	222		58.738.392.329	58.694.879.601
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.034.474.095)	(13.630.101.675)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.4	7.306.563.963	7.408.570.816
III. Bất động sản đầu tư	240		-	4.309.988.399
- Nguyên giá	241	5.5	-	4.309.988.399
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		151.500.000	151.500.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	5.6	151.500.000	151.500.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.026.872.573	2.159.541.304
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	4.026.872.573	2.159.541.304
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		127.924.257.582	126.781.235.656

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

MÃU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		63.536.822.384	61.059.722.412
I. Nợ ngắn hạn	310		57.326.268.209	53.960.063.137
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	21.800.000.000	18.616.167.240
2. Phải trả người bán	312		28.193.017.558	29.065.642.178
3. Người mua trả tiền trước	313		4.317.682.916	3.295.710.154
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.9	2.522.318.898	1.373.085.472
5. Phải trả người lao động	315		52.199.116	63.736.382
9. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		282.258.460	280.500.000
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		158.791.261	1.265.221.711
II. Nợ dài hạn	330		6.210.554.175	7.099.659.275
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.10	6.190.000.000	7.070.000.000
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		20.554.175	29.659.275
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		64.387.435.198	65.721.513.244
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.11	64.387.435.198	65.721.513.244
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		7.408.000.000	7.408.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		453.264.365	453.264.365
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		673.306.541	673.306.541
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.852.864.292	7.186.942.338
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		127.924.257.582	126.781.235.656

Nguyễn Thái Học

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2011

Đoàn Thanh Long

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
1. Doanh thu	01	6.1	74.320.073.626	47.791.760.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần	10	6.1	74.320.073.626	47.791.760.615
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	60.653.825.502	38.453.961.346
5. Lợi nhuận gộp	20		13.666.248.124	9.337.799.269
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	130.586.570	29.851.749
7. Chi phí tài chính	22	6.4	2.256.732.568	1.479.591.481
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.256.732.568	1.479.591.481
8. Chi phí bán hàng	24		718.377.846	587.884.336
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.231.942.426	1.660.364.015
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.589.781.854	5.639.811.186
11. Thu nhập khác	31		81.084.798	2.485.662.714
12. Chi phí khác	32		756.261.334	1.509.746.457
13. Lợi nhuận khác	40		(675.176.536)	975.916.257
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.914.605.318	6.615.727.443
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.5	1.619.433.364	826.965.930
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.295.171.954	5.788.761.513
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	1.259	2.378

Nguyễn Thái Học
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2011

Đoàn Thanh Long
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**(Phương pháp trực tiếp)****Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011**

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	66.839.031.786	35.483.058.568
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(61.641.307.275)	(12.410.988.697)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.129.226.303)	(2.943.219.608)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2.256.732.568)	(1.479.591.481)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.013.891.432)	(3.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	477.995.535	3.838.613.215
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(2.252.335.824)	(6.531.042.767)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(4.976.466.081)	15.953.829.230
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(94.233.147)	(2.089.704.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	120.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	130.586.570	29.851.749
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	36.353.423	(1.939.852.751)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	24.800.000.000	15.510.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(22.496.167.240)	(25.696.122.900)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(7.000.000.000)	(2.434.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4.696.167.240)	(12.620.322.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(9.636.279.898)	1.393.653.579
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	13.240.862.820	3.373.521.027
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.604.582.922	4.767.174.606

Nguyễn Thái Học**Tổng Giám đốc**

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2011

Đoàn Thanh Long**Kế toán trưởng**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600692809 đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 10 năm 2010. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 50 tỷ đồng, được chia thành 5 triệu cổ phần bằng nhau, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2011 là 129 người (tại 31 tháng 12 năm 2010 là 124 người).

Công ty đã niêm yết toàn bộ số cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DID.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- San lắp mặt bằng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước;
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm khác từ xi măng, vữa;
- Mua bán vật liệu xây dựng, thiết bị cấp nước trong nhà, thiết bị nhiệt và phụ tùng thay thế, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh, kết cấu thép, sắt thép xây dựng, ống kim loại, tôn và thép lá, dây kim loại, khung nhôm, khung đồng, gỗ (từ nguồn hợp pháp), kim khí, máy móc thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh nhà;
- Môi giới, đấu giá bất động sản;
- Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp;
- Mua bán, cho thuê, sửa chữa xe chuyên dùng, máy móc thiết bị ngành xây dựng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

Kỷ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011 được lập cho mục đích công bố thông tin theo quy định đối với các tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.***3. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ Kế toán doanh nghiệp có hiệu lực áp dụng từ ngày 15 tháng 02 năm 2010. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Công ty đã thực hiện phân loại một số chỉ tiêu phù hợp theo hướng dẫn sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ ba tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.***Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc thiết bị	6 - 10
Phương tiện vận tải	10 - 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6 - 10
Tài sản cố định khác	6 - 10

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư thể hiện giá trị quyền sử dụng lô đất 55.000 m² tại Khu Công nghiệp Đại Phước nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan khác. Trong kỳ báo cáo, lô đất trên đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và đã được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh bất động sản trong kỳ.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và các cấu kiện cơ khí dùng trong thi công có giá trị lớn và phát huy tác dụng trong thời gian dài.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Hợp đồng xây dựng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng, cụ thể:

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.***Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)***Hợp đồng xây dựng và cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm lãi tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn và lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến là công ty mới thành lập tại Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2. Theo khoản 13 mục b điều 36 của Nghị định 152/2004/NĐ-CP ngày 06/08/2004 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 3 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2006) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm (từ năm 2009) tiếp theo.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	2.905.868.097	2.710.802.125
Tiền gửi ngân hàng	698.714.825	5.530.060.695
Các khoản tương đương tiền	-	5.000.000.000
Cộng	3.604.582.922	13.240.862.820

5.2 Hàng tồn kho

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	15.912.954.977	12.115.146.984
Công cụ, dụng cụ	771.040.603	835.587.210
Thành phẩm	6.244.590.372	5.455.153.689
Hàng hóa	6.292.324	6.292.324
Cộng	22.934.878.276	18.412.180.207
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	22.934.878.276	18.412.180.207

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

5.3 Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2011	11.104.620.550	9.402.933.745	37.365.887.969	87.369.890	734.067.447	58.694.879.601
Mua mới trong kỳ	-	-	-	-	66.240.000	66.240.000
Giảm khác	-	-	(22.727.272)	-	-	(22.727.272)
Tại ngày 30/06/2011	11.104.620.550	9.402.933.745	37.343.160.697	87.369.890	800.307.447	58.738.392.329
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2011	1.928.799.905	4.083.008.859	7.232.955.370	39.302.390	346.035.151	13.630.101.675
Khấu hao trong kỳ	338.742.246	525.128.936	1.493.567.488	3.315.000	43.618.750	2.404.372.420
Tại ngày 30/06/2011	2.267.542.151	4.608.137.795	8.726.522.858	42.617.390	389.653.901	16.034.474.095
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2011	9.175.820.645	5.319.924.886	30.132.932.599	48.067.500	388.032.296	45.064.777.926
Tại ngày 30/06/2011	8.837.078.399	4.794.795.950	28.616.637.839	44.752.500	410.653.546	42.703.918.234

Công ty đã thế chấp nhà xưởng, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải với giá trị khoảng 53.560 triệu đồng cho các khoản vay như trình bày tại Thuyết minh số 5.8 và 5.10.

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011
đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

5.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Trạm trộn bê tông	1.981.818.182	1.900.000.000
Xe tải cầu Hyundai	-	363.636.364
Hạ tầng kỹ thuật khu nhà tập thể DIC	1.439.301.396	1.439.301.396
Dự án Khu đô thị mới Long Tân (*)	3.878.958.021	3.699.146.692
Dự án lắp đặt Trạm trộn tại Biên Hòa	6.486.364	6.486.364
Cộng	7.306.563.963	7.408.570.816

(*) Đây là dự án xây dựng khu dân cư trên diện tích 40ha tại xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngày 13 tháng 05 năm 2010, UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3661/QĐ-UB chấp nhận địa điểm thực hiện dự án của DIC - Đồng Tiến.

5.5 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư tại Công ty là giá trị quyền sử dụng lô đất 55.000 m² tại Khu Công nghiệp Đại Phước nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Trong kỳ báo cáo, lô đất trên đã được chuyển giao cho Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng và đã được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh bất động sản trong kỳ.

5.6 Đầu tư dài hạn khác

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Mua cổ phiếu Công ty DIC Minh Hưng (*)	151.500.000	151.500.000
Cộng	151.500.000	151.500.000

(*) Là số tiền mua 15.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần DIC Minh Hưng. Tỷ lệ phần sở hữu cũng như tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ của Công ty DIC - Đồng Tiến trong Công ty Cổ phần DIC Minh Hưng là 0,89%.

5.7 Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công cụ dụng cụ phân bổ	237.111.104	214.652.663
Sửa chữa tài sản cố định	2.595.849.273	1.339.550.923
Thiết kế trang web công ty	32.352.354	36.974.118
Tư vấn giao dịch chứng khoán	42.000.000	48.000.000
Giá trị thương hiệu DIC	350.000.000	400.000.000
Dịch vụ niêm yết chứng khoán	105.625.200	120.363.600
Nhà để xe	32.156.207	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	631.778.435	-
Cộng	4.026.872.573	2.159.541.304

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.***5.8 Vay và nợ ngắn hạn**

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Nhơn Trạch (i)	13.700.000.000	10.051.967.240
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đồng Đồng Nai (ii)	4.300.000.000	8.564.200.000
Ngân hàng Ngoại Thương huyện Nhơn Trạch (iii)	3.800.000.000	-
Cộng	21.800.000.000	18.616.167.240

Bao gồm:

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số LAV2011924 ngày 31 tháng 03 năm 2011 với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Nhơn Trạch, có hạn mức tín dụng là 18 tỷ đồng; lãi suất vay 17%/năm, trả lãi hàng tháng; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 31 tháng 03 năm 2011.

Khoản vay này được thế chấp bằng:

- Phương tiện vận tải (xe chuyên trộn bê tông, xe gấn cầu Huyndai, xe bơm bê tông Potimeiste, Daewoo..), tổng cộng 16 chiếc trị giá hơn 11 tỷ đồng theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 5908LCP20100360/2011 ngày 31 tháng 03 năm 2011.
- Máy móc thiết bị và các tài sản cố định khác (xe xúc lật, máy hàn, máy vuốt thép, khuôn đúc ống...) trị giá 4.420.000.000 đồng theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 5908LCP20100360/2011 ngày 31 tháng 03 năm 2011.
- Nhà xưởng văn phòng với các hạng mục công trình: Khu văn phòng Công ty, tường rào, xưởng sản xuất ống cống, hệ thống đường nội bộ, trạm trộn bê tông thương phẩm... trị giá 7.883.000.000 đồng theo Phụ lục Hợp đồng thế chấp tài sản số 5908LCP20100360/2011 ngày 31 tháng 03 năm 2011.

- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn hạn mức số 01/2010/HDTD ngày 06 tháng 08 năm 2010 với Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đồng Đồng Nai, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 06 tháng 08 năm 2010, trong đó:

- Hạn mức tín dụng là 10 tỷ đồng;
- Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng theo từng thời kỳ, lãi được trả vào ngày 26 hàng tháng.
- Khoản vay này được thế chấp bằng giá trị các Phương tiện vận tải theo Hợp đồng thế chấp số 01/2008/HĐTC ngày 09/06/2008 và các phụ lục Hợp đồng thế chấp có liên quan giữa Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Đồng Đồng Nai và Công ty Cổ phần DIC Đồng Tiền. Giá trị tài sản thế chấp theo Biên bản định giá ngày 19 tháng 07 năm 2010, giá trị tài sản thế chấp được định giá hơn 13 tỷ đồng.

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nhơn Trạch theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2011162/NHNT-HM ngày 24 tháng 05 năm 2011, có hạn mức tín dụng là 20 tỷ đồng, thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay được áp dụng theo thông báo của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nhơn Trạch tại từng thời điểm nhận nợ. Khoản vay này được thế chấp bằng:

- Giá trị hàng tồn kho có giá trị tương đương 15 tỷ đồng, chi tiết theo văn bản định giá 2011092 ngày 24 tháng 5 năm 2011.
- Giá trị gia tăng của công ty từ đầu tư thêm trên tài sản.
- Các khoản tiền bảo hiểm đối với tài sản.
- Tiền bồi thường thiệt hại cho việc tài sản bị mất, mất giá trị giảm sút giá trị (nếu có).

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011
đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

5.9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	370.834.601	114.221.246
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.731.471.929	1.125.929.997
Thuế thu nhập cá nhân	420.012.368	132.934.229
Cộng	2.522.318.898	1.373.085.472

5.10 Vay và nợ dài hạn

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Ngân hàng NN và PT Nông thôn Huyện Nhơn Trạch	6.190.000.000	7.070.000.000
Cộng	6.190.000.000	7.070.000.000

Vay dài hạn thể hiện khoản vay từ Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Nhơn Trạch, gồm:

- Hợp đồng số LAV201001459 ngày 22 tháng 04 năm 2010 với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Nhơn Trạch, phương thức cho vay từng lần với mức dư nợ cao nhất là 3 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 15.5%/năm và trả lãi theo tháng. Tài sản đảm bảo bằng máy móc thiết bị được hình thành từ khoản vay của Công ty có giá trị là 4.383 triệu đồng.
- Hợp đồng số LAV201001037 ngày 14 tháng 06 năm 2010 với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Nhơn Trạch, phương thức cho vay từng lần với mức dư nợ cao nhất là 1,6 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất là 15.5%/năm và trả lãi hàng tháng. Tài sản đảm bảo bằng trạm trộn bê tông công suất 100m³/h được hình thành từ khoản vay có giá trị là 2.160 triệu đồng.
- Hợp đồng tín dụng số LAP201003032 ngày 25 tháng 08 năm 2010 với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Nhơn Trạch, với số tiền vay là 2,5 tỷ đồng, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 18 tháng 08 năm 2010, nhằm mục đích đầu tư mua sắm tài sản cố định; lãi suất vay là 15%/năm và trả lãi hàng tháng. Tài sản đảm bảo bằng 2 xe trộn bê tông được hình thành từ khoản vay có giá trị 3.460 triệu đồng.

Các khoản vay trên được trả theo lịch biểu sau:

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.110.000.000	2.330.000.000
Trong năm thứ hai	2.640.000.000	1.320.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	1.440.000.000	3.420.000.000
Cộng	6.190.000.000	7.070.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2011
đến ngày 30 tháng 6 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

5.11 Vốn chủ sở hữu***Thay đổi trong vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 01/01/2010	24.342.000.000	1.084.600.000	453.264.365	673.306.541	2.434.273.279	28.987.444.185
Tăng vốn năm trước	25.658.000.000	6.323.400.000	-	-	-	31.981.400.000
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	9.637.899.075	9.637.899.075
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.469.084.016)	(1.469.084.016)
Chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	(2.434.200.000)	(2.434.200.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	-	-	-	(66.000.000)	(66.000.000)
Chi hoa hồng bán hàng	-	-	-	-	(855.946.000)	(855.946.000)
Chi khác từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	(60.000.000)	(60.000.000)
Tại ngày 01/01/2011	50.000.000.000	7.408.000.000	453.264.365	673.306.541	7.186.942.338	65.721.513.244
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	6.295.171.954	6.295.171.954
Chia cổ tức cho cổ đông (*)	-	-	-	-	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
Chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (**)	-	-	-	-	(104.700.000)	(104.700.000)
Chi khác từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	(524.550.000)	(524.550.000)
Tại ngày 30/06/2011	50.000.000.000	7.408.000.000	453.264.365	673.306.541	5.852.864.292	64.387.435.198

(*) Chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 theo nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 17 tháng 04 năm 2011.

(**) Trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phần còn lại của năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

5.11 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

	30/06/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cổ đông sáng lập	14.293.000.000	14.293.000.000
- Tổng công ty CP Đầu tư và Phát triển Xây dựng	5.000.000.000	5.000.000.000
- Bà Bùi Thị Anh Vinh	600.000.000	600.000.000
- Ông Vũ Trung Tuyển	130.000.000	130.000.000
- Ông Nguyễn Hùng Cường	3.573.000.000	3.573.000.000
- Bà Lê Thị Thư	4.200.000.000	4.200.000.000
- Ông Phạm Văn Thành	790.000.000	790.000.000
Cổ đông khác	35.707.000.000	35.707.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

Cổ phiếu

	30/06/2011	01/01/2011
	Cổ phần	Cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
+ Cổ phần phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
+ Cổ phần phổ thông	5.000.000	5.000.000

** Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần*

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2011 đến	Từ 01/01/2010 đến
	30/06/2011	30/06/2010
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó		
- Doanh thu bán hàng	63.540.929.754	46.481.958.584
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.428.293.872	1.309.802.031
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	64.969.223.626	47.791.760.615
Doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản đầu tư	9.350.850.000	-
Cộng	74.320.073.626	47.791.760.615

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

6.2 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ		
- Giá vốn thành phẩm đã bán	55.343.039.638	37.672.483.246
- Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	1.000.797.465	781.478.100
Cộng Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	56.343.837.103	38.453.961.346
Giá vốn bất động sản đầu tư	4.309.988.399	-
Cộng	60.653.825.502	38.453.961.346

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Lãi tiền gửi	130.586.570	29.851.749
Cổ tức được chia	7.500.000	-
Cộng	138.086.570	29.851.749

6.4 Chi phí tài chính

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Chi phí lãi vay	2.256.732.568	1.479.591.481
Cộng	2.256.732.568	1.479.591.481

6.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.914.605.318	6.615.727.443
<i>Trong đó</i>		
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính	2.873.743.717	6.615.727.443
- Lợi nhuận từ kinh doanh bất động sản đầu tư	5.040.861.601	-
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
- Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
- Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế TNDN	7.914.605.318	6.615.727.443
Thuế suất thuế TNDN thông thường	25%	25%
Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành		
- Từ hoạt động kinh doanh chính	718.435.929	1.653.931.861
- Từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	1.260.215.400	-
Thuế TNDN được miễn giảm 50% (*)	359.217.965	826.925.930
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.619.433.364	826.965.930

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIẾN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

6.5 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)

(*) Công ty Cổ phần DIC - Đồng Tiến được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 3 năm, kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2006) và giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm (từ năm 2009) tiếp theo.

6.6 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.295.171.954	5.788.761.513
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	6.295.171.954	5.788.761.513
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	2.434.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.259	2.378

7. THÔNG TIN KHÁC**7.1. Các khoản cam kết**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011, Công ty có các khoản cam kết như sau:

- Bán hàng cho Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng theo Hợp đồng kinh tế số 03/06/HĐKT.DIC Corp-BQLĐP ký ngày 29 tháng 03 năm 2006 với Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng về việc Công ty Cổ phần DIC Đồng Tiến sản xuất và cung ứng cho Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng các loại công bê tông ly tâm phục vụ công tác thi công hạng mục thoát nước của hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Du lịch sinh thái Đại Phước với giá trị hợp đồng là 7.836.814.000 đồng. Theo đó, Công ty sẽ nhận được trước số tiền bán hàng theo tiến độ thực hiện hợp đồng. Khoản tiền ứng trước này không phải trả lãi và không có thời hạn hoàn trả xác định. Theo Hợp đồng trên, Công ty cũng cam kết giữ nguyên giá bán hàng theo hợp đồng này. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2011, Công ty đã hoàn thành công việc theo Hợp đồng nhưng chưa tiến hành bàn giao cho Tổng Công ty, và do vậy, chưa có bất kỳ khoản doanh thu nào được ghi nhận. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2011, số dư tiền ứng trước của Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng Công ty là 3.372.735.076 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DIC - ĐỒNG TIỀN

Lô 17, Khu Công nghiệp Nhơn Trạch 2, Tỉnh lộ 25B,
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ hoạt động
từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

7.2. Nghiệp vụ và số dư với bên liên quan

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng		
- Bán hàng và cung cấp dịch vụ	177.633.524	277.434.564
- Phí đền bù giá trị quyền sử dụng lô đất 55.000m ² tại Khu Công nghiệp Đại Phước	9.350.850.000	-
- Bù trừ công nợ tiền nhà văn phòng và lãi trả chậm phát sinh	7.793.786.821	-
- Nhận tiền đền bù giá trị quyền sử dụng lô đất 55.000m ² tại Khu Công nghiệp Đại Phước	2.400.336.025	-
	19.722.606.370	277.434.564

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ hoạt động như sau:

	30/06/2011 VND	01/01/2011 VND
Các khoản phải trả		
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	3.372.735.076	9.144.136.954

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011 VND	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010 VND
Lương	324.585.446	185.000.000
Tiền thưởng	91.640.656	66.000.000
Cộng	416.226.102	251.000.000

7.3. Sự kiện bất thường và sự kiện sau ngày khóa sổ

Không có bất cứ sự kiện bất thường hoặc sự kiện sau ngày khóa sổ nào, có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính đòi hỏi phải công bố và/hoặc điều chỉnh trong Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 06 năm 2011.

7.4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh cho Bảng Cân đối kế toán là số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán. Số liệu so sánh cho Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ là các số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010 đã được soát xét.

Nguyễn Thái Học
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 28 tháng 07 năm 2011

Đoàn Thanh Long
Kế toán trưởng